

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2025/DS-ST

Ngày: 25-4-2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Tân

Ông Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Sơn Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2024/TLST-DS, ngày 04 tháng 11 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C.

Địa chỉ: Số A Phố L, H, H, Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn T – Phó Giám đốc Phòng giao dịch huyện T - tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Theo văn bản uỷ quyền ngày 31/5/2024.

- Bị đơn: Ông Tống Văn T1, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trịnh Thị Thu H, sinh năm 1977 (vắng mặt).

2. Ông Tống Khánh Đ, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/10/2024 của nguyên đơn Ngân hàng C (gọi tắt Ngân hàng) và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Căn cứ hồ sơ vay vốn của Ngân hàng C – PGD huyện T (gọi tắt ngân hàng), ông Tống Văn T1 là người đại diện hộ gia đình đứng ra vay vốn và được Ngân hàng giải ngân cho vay vào ngày 24/10/2021 với số tiền vốn vay 50.000.000 đồng của chương trình cho vay hộ mới thoát nghèo, lãi suất 8,25%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay, lãi trả định kỳ hàng tháng, thời hạn vay 60 tháng, kỳ hạn trả nợ 06 tháng/lần, hạn trả cuối cùng ngày 11/10/2024. Tuy nhiên, trong thời gian từ khi nhận tiền vay đến ngày 22/10/2024 ông Tống Văn T1 chưa trả nợ gốc và lãi đúng theo cam kết với ngân hàng. Tại đơn khởi kiện ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc hộ ông Tống Văn T1 trả cho ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 22/10/2024 gồm tiền vốn gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi 3.446.915 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Tống Văn T1, bà Trịnh Thị Thu H và ông Tống Khánh Đ có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 25/4/2025 tổng cộng 56.053.936 đồng, trong đó gồm vốn gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi 6.053.936 đồng. Ngoài ra, hộ ông T1 phải tiếp tục chịu lãi đến khi trả dứt nợ cho ngân hàng.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 12/02/2025 của Tòa án đối với bị đơn ông Tống Văn T1 và tại phiên tòa ông T1 có lời trình bày:

Bà Trịnh Thị Thu H và ông Tống Khánh Đ là vợ con của ông. Theo lời trình bày của Ngân hàng về khoản vay 50.000.000 đồng tiền gốc của chương trình cho vay hộ mới thoát nghèo và tiền lãi phát sinh 3.446.915 đồng ông thống nhất, hàng tháng ông có đóng lãi đầy đủ theo quy định. Tuy nhiên từ cuối tháng 12/2023 cho đến nay ông không còn đóng lãi nữa, do ông thấy thay đổi Tổ trưởng mới đi thu tiền nhưng Ngân hàng và UBND xã không có thông báo cho ông biết, không ai giải thích cụ thể, rõ ràng cho ông biết về việc thay đổi người đi thu tiền nên ông không dám trả tiền lãi cho người thu tiền. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông trả số tiền còn nợ ông đồng ý trả nhưng xin trả dần trong thời hạn 06 năm thì dứt nợ. Xin miễn án phí do ông sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị Thu H và ông Tống Khánh Đ vắng mặt, không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Từ khi thụ lý đến khi kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật.

Qua chứng cứ trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Tống Văn T1, bà Trịnh Thị Thu H và ông Tống Khánh Đ có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng C tổng số tiền còn nợ tính đến

ngày 25/4/2025 tổng cộng 56.053.936 đồng, trong đó gồm vốn gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi 6.053.936 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự phát sinh từ hợp đồng dân sự giữa tổ chức tín dụng với cá nhân. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng. Phiên tòa được mở lần thứ hai, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị Thu H và ông Tống Khánh Đ vắng mặt không lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về nội dung: Căn cứ Sổ vay vốn mã KH: 7070451048, Giấy uỷ quyền ngày 30/9/2021, Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ ngày 24/10/2021, Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày ngày 28/9/2021 của Ngân hàng C thể hiện nội dung: Vào ngày 24/10/2021 Ngân hàng đã giải ngân cho hộ ông Tống Văn T1 vay số tiền vốn 50.000.000 đồng, theo chương trình cho vay Hộ mới thoát nghèo, lãi suất 8,25%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay, thời hạn 36 tháng, kỳ trả nợ 06 tháng/lần, hạn trả cuối cùng ngày 11/10/2024, lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng vào ngày 11. Quá trình thực hiện hợp đồng hộ ông T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả gốc theo kỳ, chỉ trả được cho ngân hàng số tiền lãi 9.065.037 đồng, không tiếp tục trả nợ theo thỏa thuận, còn nợ lại vốn gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 25/4/2025 là 6.053.936 đồng. Bị đơn ông Tống Văn T1 cũng thừa nhận còn nợ ngân hàng số tiền nêu trên và đồng ý trả cho ngân hàng nhưng trả trong thời hạn 06 năm thì dứt nợ, nhưng không được nguyên đơn đồng ý. Xét thấy, nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu hộ ông Tống Văn T1 trả số tiền còn nợ tính đến ngày 25/4/2025 tổng cộng 56.053.936 đồng, trong đó gồm vốn gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi 6.053.936 đồng và phải chịu lãi phát sinh mức lãi suất theo thỏa thuận cho đến khi trả dứt nợ, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Việc bị đơn xin trả dần trong thời hạn 06 năm thuộc giai đoạn thi hành án dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn ông Tống Văn T1 xin miễn nộp án phí do đang sinh sống trong địa phương có điều kiện xã hội đặc biệt khó khăn, tuy nhiên căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Tống Văn T1 không phải là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, không thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có công hoặc con liệt sĩ và thuộc các trường hợp khác mà pháp luật quy định được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm nên yêu cầu của ông T1 là chưa đủ cơ sở Hội đồng xét xử không chấp nhận. Căn cứ quy định

tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử buộc ông Tống Văn T1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 5% trên số tiền có nghĩa vụ thanh toán. Nguyên đơn Ngân hàng C không phải nộp tiền tạm ứng án phí, không phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[4] Dương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng; các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 11 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C. Buộc ông Tống Văn T1, bà Trịnh Thị Thu H và ông Tống Khánh Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C số tiền còn nợ tính đến ngày 25/4/2025 tổng cộng 56.053.936 đồng, trong đó gồm vốn gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi 6.053.936 đồng. Ông Tống Văn T1, bà Trịnh Thị Thu H và ông Tống Khánh Đ còn phải chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 26/4/2025 theo mức lãi suất đã thỏa thuận ghi trong Sổ lưu từ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ ngày 24/10/2021, Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày ngày 28/9/2021 của Ngân hàng C cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Tống Văn T1 phải nộp án phí số tiền 2.802.696 đồng. Nguyên đơn Ngân hàng C không phải nộp tiền tạm ứng án phí, không phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Dương sự có quyền kháng cáo đối với Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi dương sự cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thành Nghiệp

